

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST.

Ngày: 29-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Đinh Mạnh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 50, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T1 và bà Trần Thị T2; có vợ: Phạm Thị Y (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/4/2022, Toà án nhân dân huyện Bình Lục, **tỉnh Hà Nam** ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 27/8/2018, Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 10/7/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông Trần Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/7/2024, Tổ công tác của Công an xã T phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra tại Tổ dân phố N, thị trấn V phát hiện Trần Đức T đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Trần Đức T 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai chất bột màu trắng là ma túy (loại Heroine) vừa mua và cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Trần Đức T đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng dạng cục có đặc điểm như trên (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT), rồi làm thủ tục bàn giao Trần Đức T cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan **Cảnh sát điều tra** - Công an huyện Lý Nhân, **tỉnh Hà Nam** để giải quyết theo pháp luật.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức T tại Thôn 50, xã A, huyện B: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan **đến vụ án**.

* Tại bản kết luận số 499/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,238g (Không phải hai trăm ba mươi tám gam), loại Heroine*”

* Về nguồn Heroine thu giữ, T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/7/2024, T đi bộ từ nhà đến khu Nhà thờ thuộc thị trấn V, huyện L mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại Heroine với số tiền 250.000 đồng, sau đó cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ tại địa điểm nêu trên (Tổ dân phố N, thị trấn V).

* Về vật chứng: Số Heroine đã thu giữ được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 456/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT” được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Quá trình điều tra, Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSLN ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã truy tố Trần Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến **sửa đổi**, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Đức T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Trần Đức T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi **tàng trữ** trái phép chất ma túy của bản thân vào trưa ngày 01/7/2024 đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc mua và cất giấu số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân, không có bất kỳ mục đích nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác và cũng không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức được lỗi làm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định về ma túy và lời khai của người làm chứng, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 01/7/2024, tại Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Đức T đang cất giữ trái phép 0,238g (không phải hai trăm ba mươi tám gam) ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác của Công an xã Tiến T phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu tới kỷ cương pháp luật, chuẩn mực đạo đức, lối sống, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm xã hội mất ổn định.

- *Về nhân thân*: Bị cáo **là đối tượng nghiện ma túy** có nhân thân xấu. Năm 2018 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đến năm 2022 tiếp tục bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, mới trở về địa phương tháng 4/2024, vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, **mà tiếp tục tái nghiện**, dẫn đến phạm tội, thể hiện rõ sự coi thường luật pháp.

Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay tại địa phương.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đồng thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy, cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: **Xét điều kiện, hoàn cảnh** và mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác*: Trong vụ án này, bị cáo Trần Đức T khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Nhà thờ thuộc thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. HĐXX xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có **bất cứ** tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xác minh, xử lý người này theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo cho Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo cho Trần Đức T **30** (Ba mươi) tháng tù. **Thời** hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024.

[2] Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 499/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*”.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 07/10/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo cho Trần Đức T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại **tạm** giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An